TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 484/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82,83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 14/7/2017, tại UBND phường N, thành phố N (Nay là phường N), tỉnh Ninh Bình.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 640/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2026, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người có yêu cầu sau đây:

+ **Anh Trương Nhật Q, sinh năm 1992;** Căn cước công dân số: 036092006560 do Cục C về TTXH cấp ngày 28/6/2022; Nơi thường trú: P2111, tòa A chung cư S, A Đ, phường P, Thành phố Hà Nội.

+ **Chị Đặng Thị Minh T, sinh năm 1993;** Căn cước công dân: 072193011947 do Cục C về TTXH cấp ngày 28/6/2022; Nơi thường trú: P2111, tòa A chung cư S, A Đ, phường P, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/5/2026, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. ***Về quan hệ hôn nhân***: Anh Trương Nhật Q và chị Đặng Thị Minh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. ***Về con chung***: Anh Trương Nhật Q và chị Đặng Thị Minh T có một con chung là Trương Nhật Minh K, sinh ngày 22/4/2019. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị, sau ly hôn anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Trương Nhật M Khôi 5.000.000 đông/tháng, kể từ tháng

5/2026 cho đến khi cháu Minh K đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Xét việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh Q, chị T là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3]. ***Về tài sản chung (Động sản, Bất động sản):*** Anh Trương Nhật Q và chị Đặng Thị Minh T xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. ***Về nợ chung:*** Anh Trương Nhật Q và chị Đặng Thị Minh T xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. ***Về lệ phí*** : Chị Đặng Thị Minh T đồng ý để anh Trương Nhật Q chịu cả 300.000 đồng.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trương Nhật Q và chị Đặng Thị Minh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 14/7/2017, tại UBND phường N, thành phố N (Nay là phường N), tỉnh Ninh Bình không còn giá trị pháp luật.

1.2. Về con chung: Xác nhận anh Trương Nhật Q và chị Đặng Thị Minh T có một con chung là Trương Nhật Minh K, sinh ngày 22/4/2019. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh Q, chị T giao cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Nhật Minh K. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T cấp dưỡng nuôi cháu K hàng tháng, mỗi tháng là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Việc giao nuôi con và cấp dưỡng nuôi con được thực hiện kể từ tháng 5 năm 2026 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chị T được đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

1.3.Về tài sản chung (Động sản, bất động sản): Anh Trương Nhật Q và chị Đặng Thị Minh T xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Anh Trương Nhật Q và chị Đặng Thị Minh T xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.5. Về lệ phí: Chị Đặng Thị Minh T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên

lai số 0011401 ngày 12/5/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Ghi nhận bà T đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội.
- VKSND khu vực 2 – Hà Nội;
- Phòng THA dân sự khu vực 2 – Hà Nội;
- UBND phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hường

TAND KHU VỰC 2

IMQ220526.TL.QDBA
1868